

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC A- GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2025

“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A- GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thảo và bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực A- Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A- Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực A- Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Tấn H, sinh năm 1992; căn cước: 052092005817; nơi đăng ký thường trú: số A T, phường Q, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Bị đơn: Chị Tô Ngọc C, sinh năm 1994; căn cước: 064194010132; nơi đăng ký thường trú: Số A H, Tổ E T, phường A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn anh Lê Tấn H trình bày: Tôi và chị Tô Ngọc C tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, TP Q, tỉnh Bình Định (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai) vào ngày 17/8/2021. Sau khi kết hôn chúng tôi sống chung tại gia đình tôi tại Q, hạnh phúc thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng không hạnh phúc nên chị C đã bỏ về nhà cha mẹ để ở A sinh sống. Chúng tôi đã ly thân nhau tháng 02/2024 cho đến nay không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa. Hôm nay, tôi giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị Tô Ngọc C. Về con chung, tôi và chị C có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Minh Đ, sinh ngày 27/10/2021 và cháu Lê Hà Tuệ Đ1, sinh ngày 03/5/2024. Tôi có việc làm và đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con nên yêu cầu nuôi cháu Lê Ngọc Minh Đ, còn

chị C nuôi cháu Lê Hà Tuệ Đ1. Về cấp dưỡng nuôi con, tôi không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Tô Ngọc C trình bày: Tôi và anh Lê Tấn H tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn và có mâu thuẫn như anh H trình bày. Cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng không hạnh phúc và đã ly thân nên tôi cũng đồng ý ly hôn với điều kiện tôi được nuôi các con. Về con chung, tôi và anh H có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Minh Đ, sinh ngày 27/10/2021 và cháu Lê Hà Tuệ Đ1, sinh ngày 03/5/2024 như anh H trình bày. Hiện nay tôi đang nuôi các con và tôi đã chăm sóc các con phát triển thể chất và tinh thần rất tốt, cháu Lê Ngọc Minh Đ, sinh ngày 27/10/2021 đang học mầm non tại phường A. Vì các con còn nhỏ, tôi là mẹ nên muốn chăm sóc các con được chu đáo, vì vậy, tôi yêu cầu được nuôi cả 02 con. Tôi không đồng ý giao cháu Lê Ngọc Minh Đ cho anh H nuôi, sau này các con lớn hơn một chút nếu anh H muốn nuôi con thì tôi sẽ giao cho anh H nuôi các con chứ tôi không tranh chấp gì về con. Về cấp dưỡng nuôi con, tôi không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án nhân dân khu vực A- Gia Lai đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A- Gia Lai đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Tấn H1, về hôn nhân anh H1 được ly hôn với chị Tô Ngọc C. Về con chung, do các con còn nhỏ nên đề nghị giao 02 con chung là cháu Lê Ngọc Minh Đ, sinh ngày 27/10/2021 và cháu Lê Hà Tuệ Đ1, sinh ngày 03/5/2024 cho chị Tô Ngọc C nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con, chị C không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, anh H1 phải chịu số tiền 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn anh Lê Tấn H yêu cầu ly hôn chị Tô Ngọc C, hiện cư trú tại phường A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân khu vực A- Gia Lai thụ lý giải quyết án dân sự nói trên là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tấn H và chị Tô Ngọc C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh H và chị C là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh H và chị C có phát sinh mâu thuẫn không thể sống chung được nên chị C bỏ về nhà cha mẹ để sinh sống từ đầu năm 2024 và đã ly thân với anh H cho đến nay. Do vậy, anh H đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị C. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh H trình bày không thể trở về chung sống hạnh phúc được. Hơn nữa, giữa anh H và chị C đã không còn sống chung với nhau từ

đầu năm 2024 cho đến nay. Tại phiên tòa chị C trình bày vợ chồng khó trở về đoàn tụ được nhưng nếu anh H yêu cầu ly hôn thì đề nghị anh H giao các con cho chị C nuôi thì chị mới đồng ý. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị anh Lê Tấn H được ly hôn với chị Tô Ngọc C.

[3] Về con chung: Anh H và chị C có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Minh Đ, sinh ngày 27/10/2021 và cháu Lê Hà Tuệ Đ1, sinh ngày 03/5/2024, hiện tại chị C đang nuôi các con. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị C trình bày, vì các con còn nhỏ nên mẹ là người chăm sóc sẽ đảm bảo hơn về mặt tâm lý của các con nên chị C yêu cầu được nuôi cả 02 con. Chị C không đồng ý giao con cho anh H nuôi, sau này các con lớn hơn nếu các con muốn ở với anh H thì chị đồng ý giao cho anh H nuôi con chứ chị không tranh chấp gì. Theo ý kiến của anh H cho rằng cháu Lê Hà Tuệ Đ1, sinh ngày 03/5/2024 chưa đủ 03 tuổi nên anh H đồng ý giao cho chị C nuôi, còn cháu Lê Ngọc Minh Đ, sinh ngày 27/10/2021 đã trên 03 tuổi nên anh yêu cầu được nuôi cháu Minh Đ là đúng theo quy định của pháp luật. Theo kết quả xác minh thì chị C đang nuôi 02 con, các con được dạy dỗ, chăm sóc và phát triển tốt. Xét thấy, giữa anh H và chị C đều có đủ điều kiện để nuôi con nhưng các con còn quá nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ sẽ tốt hơn về tâm, sinh lý cho các con và đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt bình thường cho các con. Vì vậy, giao cả 02 con chung cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C1 cầu anh H2 nuôi con chung nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử đề cập.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bị đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 235, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của anh Lê Tấn H.

1. Về hôn nhân: Anh Lê Tấn H được ly hôn với chị Tô Ngọc C.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Tô Ngọc C trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Lê Ngọc Minh Đ, sinh ngày 27/10/2021 và cháu Lê Hà Tuệ Đ1, sinh ngày

03/5/2024 cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tô Ngọc C không yêu cầu anh Lê Tấn H, cấp dưỡng nuôi con.

- Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Anh Lê Tấn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000343 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/9/2025) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Cơ quan THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND phường Q, tỉnh Gia Lai (Để ghi vào Sổ hộ tịch; Kết hôn số 27 ngày 17/8/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Trung Toàn